



**TÀI LIỆU
CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**



61.6%: 99.19

ezfutures.fpts.com.vn

116.71

104.19

86.72



FPT Securities

NƠI BẠN ĐẶT NIỀM TIN



NỘI DUNG

PHẦN I: KIẾN THỨC CƠ BẢN	1
1. Chứng khoán Phái sinh là gì?.....	1
2. Hợp đồng Tương lai (HĐTL) là gì?	2
3. Lợi thế khi giao dịch Hợp đồng Tương lai.....	5
4. NĐT cần làm gì để giao dịch HĐTL?	6
5. Quy định giao dịch.....	6
6. Xác định lãi lỗ hàng ngày.....	7
PHẦN II: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH	9
1. Màn hình giao dịch đa tiện ích	9
2. Tạo Mẫu đặt lệnh nhanh.....	11
3. Tra cứu chi tiết tài khoản realtime.....	12
4. Chuyển tiền trực tuyến	13
5. Tra cứu lãi lỗ	14
6. Đồ thị kỹ thuật	15

PHẦN I: KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Chứng khoán Phái sinh là gì?

- ❖ Là một công cụ tài chính có giá trị phụ thuộc vào giá trị của tài sản cơ sở (hàng hoá, công cụ tài chính).
- ❖ Vào một thời điểm nhất định trong tương lai, tài sản cơ sở được thanh toán hoặc/và chuyển giao với mức giá được thỏa thuận trước.
- ❖ Có 04 loại chính:

Hợp đồng Quyền chọn

Hợp đồng Tương lai

Hợp đồng Kỳ hạn

Hợp đồng Hoán đổi

2. Hợp đồng Tương lai (HĐTL) là gì?

Là một thỏa thuận giữa hai bên tham gia về việc mua và bán một tài sản



Tại một thời điểm nhất định trong tương lai



Với mức giá được xác định trước tại ngày giao dịch

Nếu NĐT kỳ vọng giá của tài sản cơ sở sẽ **giảm** trong tương lai

NĐT sẽ tham gia **BÁN** hợp đồng (bên Bán)

Ngược lại, nếu NĐT kỳ vọng giá của tài sản cơ sở sẽ **tăng** trong tương lai

NĐT sẽ tham gia **MUA** hợp đồng (bên Mua)

Một số thuật ngữ

Tài sản cơ sở	Loại hàng hoá hoặc công cụ tài chính dùng làm căn cứ xác định giá trị của CKPS
Hệ số nhân	Dùng để quy đổi giá HĐTL sang giá trị bằng tiền
Quy mô hợp đồng	Giá trị bằng tiền của một HĐTL, được xác định bằng Giá HĐ * Hệ số nhân của HĐ
Vị thế	Trạng thái tham gia vào 1 bên Mua/Bán của HĐTL (vị thế Mua/vị thế Bán)
Mở vị thế	Khi NĐT bắt đầu sở hữu vị thế Mua/Bán HĐTL
Đóng vị thế	Khi NĐT đặt lệnh đối ứng với vị thế đang sở hữu
Ký quỹ ban đầu (IM)	Số tiền mà NĐT phải ký quỹ đối với mỗi HĐ CKPS được giao dịch
Ký quỹ biến đổi (VM)	Khoản ký quỹ bằng số tiền lỗ realtime (nếu có) để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán lỗ của NĐT
Ký quỹ duy trì yêu cầu (MR)	Số tiền ký quỹ tối thiểu phải có trên tài khoản trong suốt quá trình duy trì vị thế (MR = IM + VM)

HĐTL chỉ số cổ phiếu VN30

Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
Hệ số nhân	100.000
Quy mô hợp đồng	100.000 đồng × điểm chỉ số VN30
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết
Biên độ dao động giá	7%
Bước giá	0,1 điểm chỉ số
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày Thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn
Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số cơ sở tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL

3. Lợi thế khi giao dịch Hợp đồng Tương lai

Giao dịch HĐTL

Giao dịch CKCS

Giao dịch linh hoạt

Giao dịch T+0: NĐT có thể mở/đóng vị thế bất cứ lúc nào

Giao dịch T+2: sau 2 ngày cổ phiếu về mới bán được

Đòn bẩy cao hơn CKCS

Chỉ yêu cầu ký quỹ 15-20% giá trị giao dịch và không cần vay thêm

Thường yêu cầu ký quỹ 50-100% giá trị giao dịch. Phần còn lại là vay của CTCK nên phải chịu lãi vay

Lợi thế cả trong Downtrend

NĐT dự đoán đúng xu thế tăng/giảm và lựa chọn vị thế phù hợp có thể thu lời ngay cả khi thị trường giảm điểm

Chỉ có lợi nhuận khi giá cổ phiếu tăng

Phòng ngừa rủi ro

Có thể sử dụng như một công cụ phòng ngừa biến động giá bất lợi của tài sản cơ sở trong tương lai

Không có khả năng phòng ngừa đối với các khoản lỗ có thể xảy ra trong tương lai

Đầu tư chênh lệch giá

Tận dụng sự chênh lệch giá giữa mã HĐTL và CKCS để thu lợi nhuận

Không thực hiện được việc đầu tư chênh lệch giá (arbitrage)

4. NĐT cần làm gì để giao dịch HĐTL?

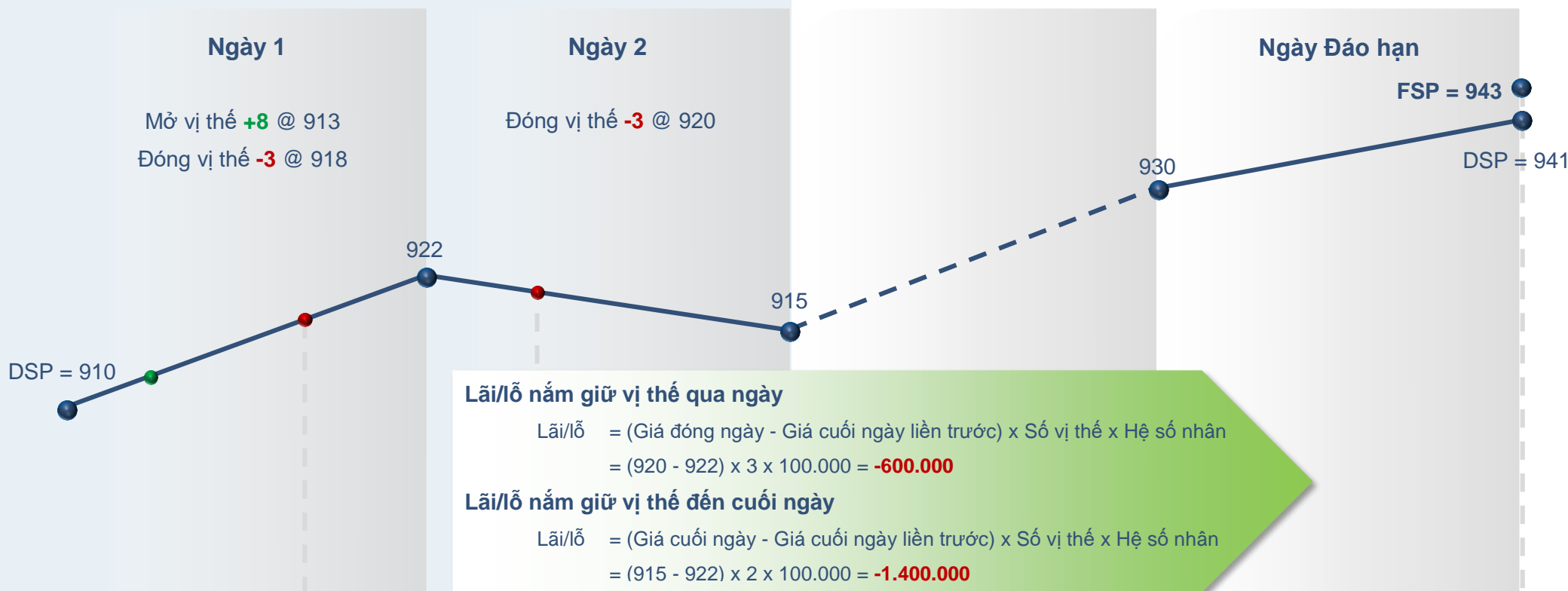


5. Quy định giao dịch

Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa	Phiên khớp lệnh liên tục	Nghỉ trưa	Phiên khớp lệnh liên tục	Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa
8:45 - 9:00	9:00 - 11:30	11:30 - 13:00	13:00 - 14:30	14:30 - 14:45
ATO, LO	LO, MTL, MAK, MOK		LO, MTL, MAK, MOK	ATC, LO

Lưu ý: Khác với chứng khoán cơ sở, lệnh MTL nếu có lệnh đối ứng một phần, thì chỉ khớp với khối lượng của giá tốt nhất, phần còn lại chuyển thành lệnh LO có giá đặt bằng giá khớp gần nhất

6. Xác định lãi lỗ hàng ngày



Lãi/lỗ mở đóng vị thế cùng ngày

$$\begin{aligned} \text{Lãi/lỗ} &= (\text{Giá đóng} - \text{Giá mở}) \times \text{Số vị thế} \times \text{Hệ số nhân} \\ &= (918 - 913) \times 3 \times 100.000 = \mathbf{1.500.000} \end{aligned}$$

Lãi/lỗ nắm giữ vị thế đến cuối ngày

$$\begin{aligned} \text{Lãi/lỗ} &= (\text{Giá cuối ngày} - \text{Giá mở}) \times \text{Số vị thế} \times \text{Hệ số nhân} \\ &= (922 - 913) \times 5 \times 100.000 = \mathbf{4.500.000} \end{aligned}$$

Lãi/lỗ nắm giữ đến hết ngày đáo hạn

$$\begin{aligned} \text{Lãi/lỗ} &= (\text{Giá FSP} - \text{Giá cuối ngày liền trước}) \times \text{Số vị thế} \times \text{Hệ số nhân} \\ &= (943 - 930) \times 2 \times 100.000 = \mathbf{2.600.000} \end{aligned}$$

* Giá DSP là Giá cuối ngày

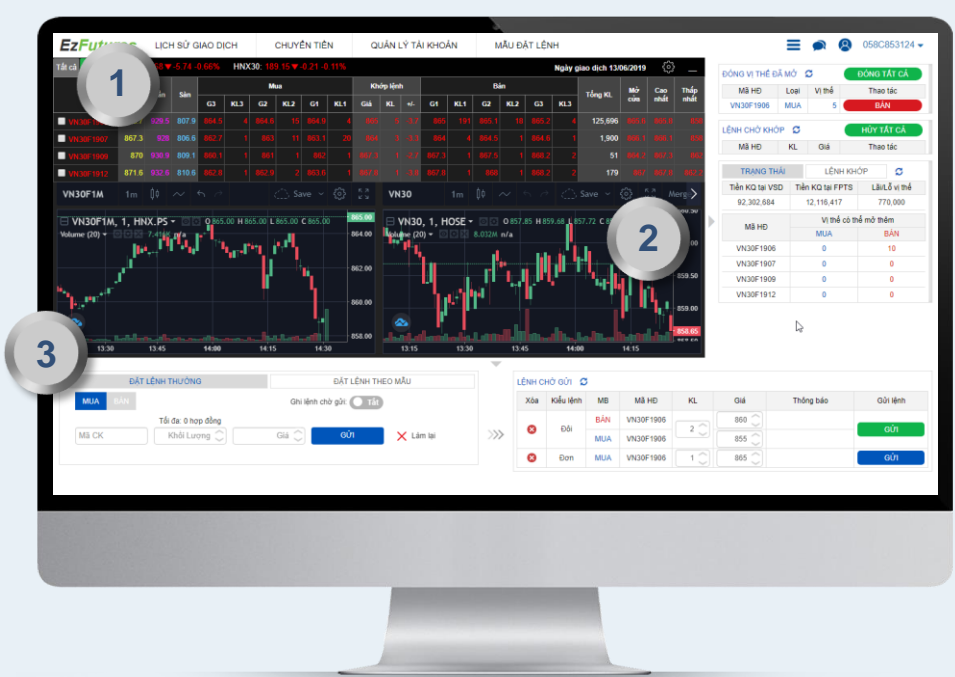
** Giá FSP là Giá thanh toán cuối cùng

*** Các công thức trên chưa bao gồm Thuế, Phí giao dịch

**** Lãi/lỗ hàng ngày sẽ được thanh toán vào TK ký quỹ tại FPTTS vào sáng ngày giao dịch kế tiếp

PHẦN II: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

1. Màn hình giao dịch đa tiện ích



1 Bảng giá

2 Đồ thị kỹ thuật

3 Đặt lệnh thường



4 Đặt lệnh theo mẫu

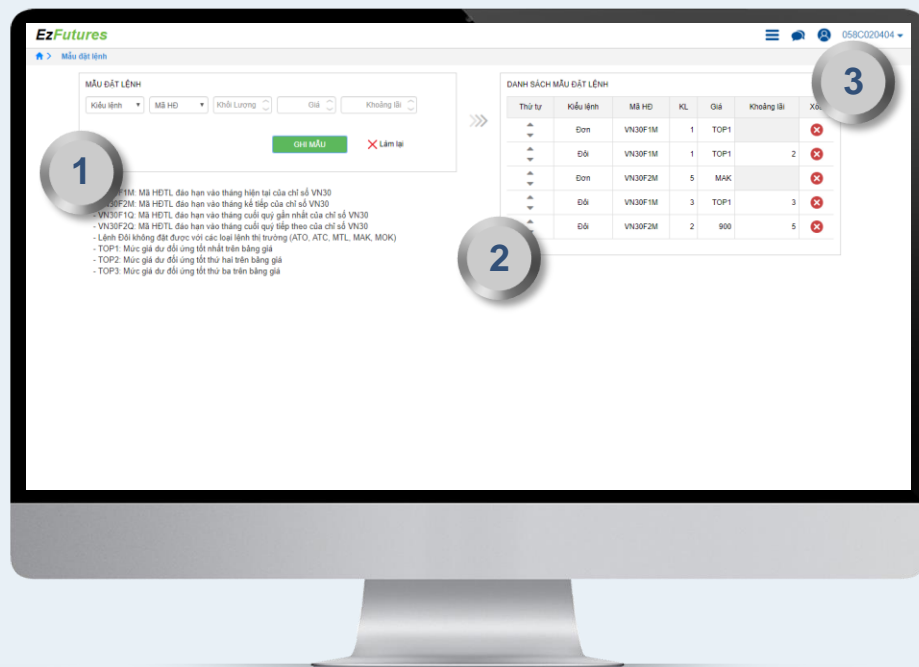
7 Mở vị thế nhanh

5 Đóng vị thế nhanh

8 Danh sách Lệnh chờ gửi

6 Hủy / sửa lệnh

2. Tạo Mẫu đặt lệnh nhanh



1 Tạo mẫu đặt lệnh

2 Thay đổi thứ tự hiển thị

3 Xóa mẫu đặt lệnh

3. Tra cứu chi tiết tài khoản realtime



1 Tài sản ký quỹ

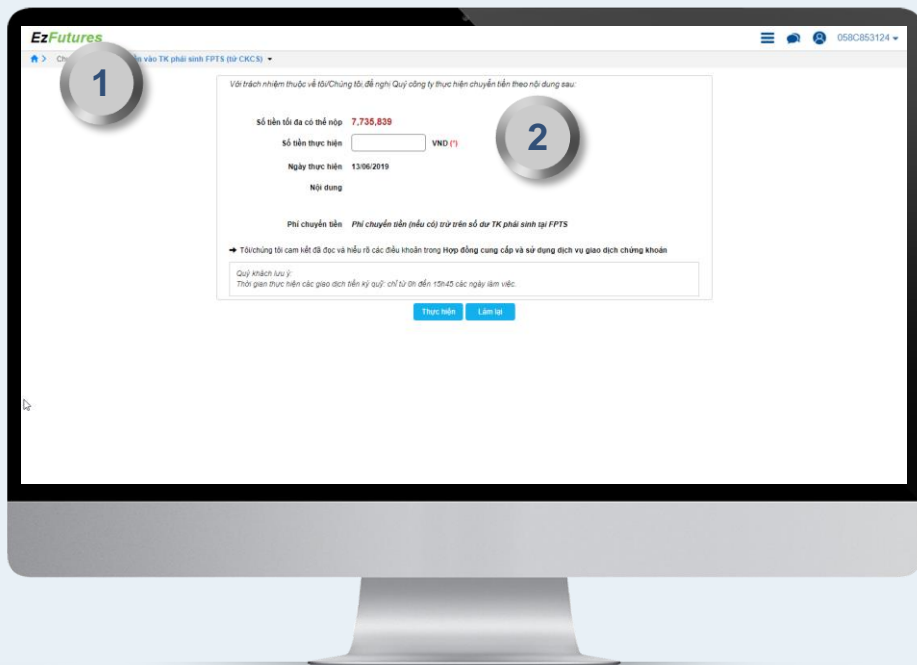
2 Nghĩa vụ ký quỹ

3 Trạng thái tài khoản

4 Số dư tiền khả dụng

5 Vị thế & Lãi lỗ realtime

4. Chuyển tiền trực tuyến

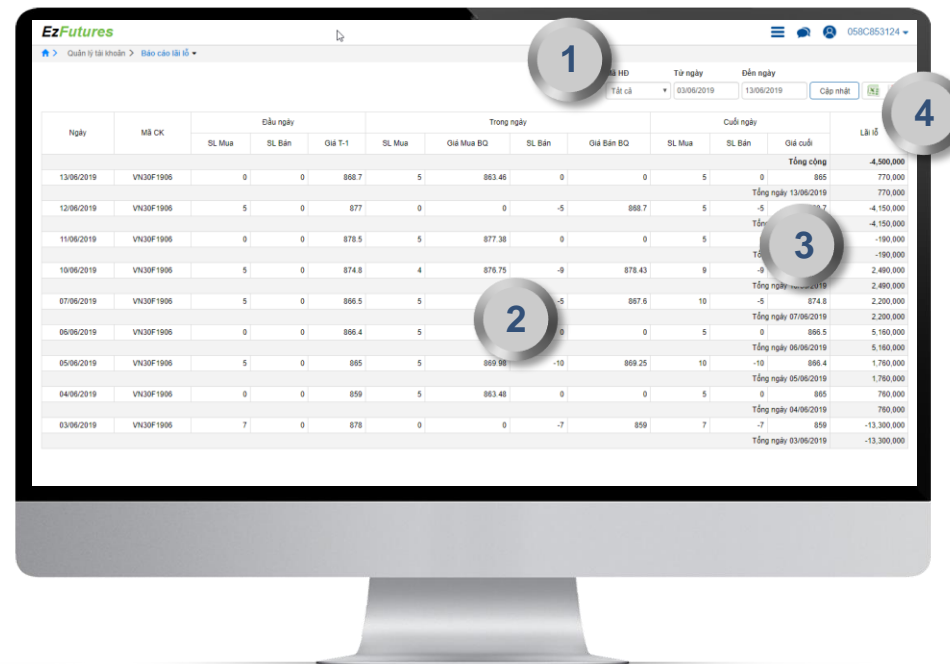


1 Loại lệnh chuyển tiền

2 Số dư tối đa có thể chuyển

Lưu ý: Ngoài sử dụng màn hình trên, khách hàng cũng có thể sử dụng màn hình Đặt lệnh chuyển tiền trên EzTrade để chuyển tiền từ CKCS sang Tài khoản phái sinh FPTs

6. Tra cứu lãi lỗ



Ngày	Mã CK	Đầu ngày		Trong ngày				Cuối ngày		Lãi lỗ		
		SL Mua	SL Bán	Giá T-1	SL Mua	Giá Mua ĐQ	SL Bán	Giá Bán ĐQ	SL Mua		SL Bán	Giá cuối
13/06/2019	VN30F1906	0	0	868.7	5	863.45	0	0	5	0	865	-4,500.000
Tổng cộng											770.000	
12/06/2019	VN30F1906	5	0	877	0	0	-5	868.7	5	-5	877	-4,150.000
Tổng cộng											-190.000	
11/06/2019	VN30F1906	0	0	878.5	5	877.38	0	0	5	0	878	-190.000
Tổng cộng											2,490.000	
10/06/2019	VN30F1906	5	0	874.8	4	876.75	-9	878.43	9	-9	874.8	2,490.000
Tổng cộng											2,200.000	
07/06/2019	VN30F1906	5	0	866.5	5	866.5	-5	867.6	10	-5	866.5	5,160.000
Tổng cộng											5,160.000	
06/06/2019	VN30F1906	0	0	866.4	5	866.4	0	0	5	0	866.4	1,760.000
Tổng cộng											1,760.000	
05/06/2019	VN30F1906	5	0	865	5	869.98	-10	869.25	10	-10	865	760.000
Tổng cộng											760.000	
04/06/2019	VN30F1906	0	0	859	5	863.48	0	0	5	0	859	-13,300.000
Tổng cộng											-13,300.000	
03/06/2019	VN30F1906	7	0	878	0	0	-7	859	7	-7	859	-13,300.000
Tổng cộng											-13,300.000	

1 Thời gian tra cứu

2 Khớp lệnh hàng ngày

3 Lãi lỗ hàng ngày

4 Tổng Lãi lỗ

6. Đồ thị kỹ thuật



1 Đồ thị kỹ thuật

2 Các công cụ vẽ biểu đồ

3 Các dạng đồ thị

4 Các loại chỉ báo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Website: www.fpts.com.vn

Tổng đài: 19006446

Email: fptsecurities@fpts.com.vn



TRỤ SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Phòng giao dịch Hàn Thuyên

Tầng 2, số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội



CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu

Số 159C Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phòng giao dịch Kỳ Đồng

Tầng 2, số 14B Kỳ Đồng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Phòng giao dịch Trần Bình Trọng

Số 299 Trần Bình Trọng, quận 5, TP. Hồ Chí Minh



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Số 100 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng